

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày: 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngọc

2. Ông Nguyễn Chí Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, trú tại: **KDC H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn G** (đã chết) và bà **Đinh Thị T (đã chết)**. Bị cáo có vợ là **Nguyễn Thị L1** và có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991. Tiền sự: Không

Tiền án: 04 tiền án

Bản án số 15/2007/HSST ngày 29/3/2007 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội "Đánh bạc", thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 17/6/2009. Bản án số 37/2007/HSST ngày 27/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án số 15/2007/HSST ngày 29/3/2007 buộc **L** phải chấp hành chung của 02 bản án là 57 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 09/6/2007. (Bản án áp dụng tình tiết "tái phạm" được quy định tại

điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999). Ngày 29/4/2011, **Lưu chấp h** xong hình phạt tù; chấp hành xong phần thi hành án dân sự ngày 23/11/2007.

Bản án số 83/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt 36 tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức (ngày 05/11/2011 **L** thực hiện tội phạm). Ngày **09/3/2016**, **Lưu chấp h** xong hình phạt tù; ngày 16/7/2017 chấp hành xong khoản tiền phạt và án phí; ngày 29/3/2024 bồi thường xong cho ông **Nguyễn Văn Q** số tiền 6.500.000 đồng.

Bản án số 66/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 20/02/2023, **Lưu chấp h** xong hình phạt tù; ngày 16/5/2017 chấp hành xong phần thi hành án dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2024 đến ngày 27/02/2024, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 1976. Vắng mặt
2. Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1961. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 02/2024, **Nguyễn Văn L** đi xe ôm của người không quen biết đến khu vực **ga D thuộc huyện A, thành phố Hải Phòng** để tìm mua ma túy loại Heroine về sử dụng. Tại đây, **L** gặp một người thanh niên không quen biết hỏi và mua được 01 gói ma túy, có đặc điểm: được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, với giá 300.000 đồng. Sau đó **L** đi về nhà cất giấu gói ma túy trong túi quần bên phải và treo trên móc quần áo. Đến sáng ngày 21/02/2024, Lưu lấy chiếc quần trên ra mặc. Đến khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày khi **L** đang ở nhà thì bị Tổ công tác thuộc **Công an phường T** kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải **L** đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong ký hiệu M). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã K** để giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 164/KL- KTHS ngày 23/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: chất bột (dạng cục) màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M ghi thu giữ của Nguyễn Văn L khối lượng là 0,176gam gửi giám định là ma túy, loại Heroine. H1 lại đối tượng giám định gồm: 0,113 gam ma túy loại Heroine; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu M gửi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn L đã thừa nhận hành vi phạm tội mình.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT - VKS ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị HĐXX:

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Đề nghị áp dụng:* điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Đề nghị xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 21/02/2024 .

Ngoài ra VKS còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn L** khai nhận: Do là người nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo thừa nhận 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo khi bắt người phạm tội quả tang là ma túy, loại heroin là của bị cáo, bị cáo cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong, Kết luận giám định đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 21/02/2024, tại chỗ ở của **Nguyễn Văn L** ở **khu dân cư H, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, **Nguyễn Văn L** có hành vi cất giấu trên người 0,176gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc **Công an phường T** phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã 4 lần bị kết án và đều chưa được xóa án tích, tại Bản án số 66/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, ngày 20/02/2023 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luận đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, làm mất phẩm giá con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma

túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ..., bản thân bị cáo đã 4 lần bị kết án, trong đó có hai lần kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại **khoản 5** Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án gồm: Mẩu ma túy hoàn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M được niêm phong số 164/KL-KTHS của **Phòng K - Công an tỉnh H** xác định đây là vật thuộc nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Theo lời khai của bị cáo, nguồn gốc ma túy thu giữ bị cáo mua của một người đàn ông ở khu vực **ga D, thành phố Hải Phòng** bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã K** không có căn cứ xử lý là phù hợp.

7. *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Căn cứ vào:* điểm **c** khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm **a, c** khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ vào:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.
- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- 1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- 2. *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 21/02/2024 .
- 3. *Xử lý vật chứng:*
 - Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 164/KL-KTHS của **Phòng K** - **Công an tỉnh H** gồm:
 - + Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định và 01 mảnh giấy bạc màu trắng 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M.
 - (*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/5/2024 giữa **Công an thị xã K** và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn*).
 - *Án phí:* Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.
 - *Quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Kinh Môn;
- THA hình sự công an thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

